TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 117/2022/DS-PT
Ngày 03 - 3 - 2022
V/v: Tranh chấp chia thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc *"Tranh chấp chia thừa kế"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2061/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh năm 1946. Nơi cư trú: Số 125 T, Khóm X, Phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt). *Người đại diện theo ủy quyền của bà Ch*: Anh Nguyễn Kim L, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú với bà Ch (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đồng Văn H là Luật sư Văn phòng Luật sư Trung tín luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

***- Bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1943. Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt); *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B*: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1977, cùng nơi cư trú với nguyên đơn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim L (Lynn Radom), sinh năm 1945; Nơi cư trú: Số 12325

SW 1st Street C, Florida 3XXX, Hoa Kỳ (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Số 4339 NW 73rd Way C, Florida 3xxxx, Hoa Kỳ (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L (Whieldon Lan Nguyen), sinh năm 1957; Nơi cư trú: Số 8140 S, Florida 3xxxx, Hoa Kỳ (vắng mặt).

4. Bà Trần Thị Thu Ng (Christine Tran Luong), sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 11320 SW 1st Street C Florida 3XXX, Hoa Kỳ (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng trú tại: Khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà D: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: 125, T, Khóm X, Phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

7. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 125, T, Khóm X, Phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

8. Chị Lê Thị Ngọc Ch, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 125 T, Khóm X, Phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/01/2017 và đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 18/5/2020 của bà Nguyễn Thị Ngọc Ch và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà Ch trình bày:

Nguồn gốc nhà sau căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 146 m^2 thuộc thửa số 02 tờ bản đồ số 01 đất tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh trong đó căn nhà sau cùng diện tích đất 46,6 m^2 là của cha mẹ bà là cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G. Vào năm 1984 cha mẹ bà đi xuất cảnh định cư ở Mỹ nên cha bà có làm giấy ủy quyền cho bà được toàn quyền sử dụng và định đoạt căn nhà số 125. Riêng đối với căn nhà sau của căn nhà số 125 lúc cha mẹ chết không để lại di chúc và hiện tại phần nhà cùng diện tích đất 46,6 m^2 thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 01 theo tư liệu năm 1998 ông Nguyễn Văn B cùng các con của ông B đang quản lý sử dụng. Nay bà yêu cầu chia thừa kế căn nhà sau của căn nhà số 05 (số mới 125) T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thành 6 phần, bà Ch hưởng 5/6 giá trị căn nhà (Do các đồng thừa kế khác có văn bản tặng cho bà Ch), bà Ch hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B 1/6 giá trị căn nhà và yêu cầu ông Nguyễn Văn B và các con ông B di dời đi nơi khác để trả căn nhà sau lại cho bà. Đối với phần diện tích đất gắn liền với căn nhà sau của căn nhà số 05 (số mới 125) nằm trong tổng diện tích 146 m^2 bà đã được cấp giấy quyền sở hữu nhà vào năm 1993 nên phần đất này là của bà nên bà Ch không yêu cầu chia thừa kế phần đất này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Trước khi cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G đi xuất cảnh định cư ở Mỹ có cho ông Nguyễn Văn B ở tại căn nhà số 05 (nay là số 125) đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cất trên phần diện tích đất 46,6 m^2 (thực đo 39,4 m^2). Đến năm 1989 cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G về nước cũng ở trên phần nhà và đất này, sau khi ông Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G chết thì ông Nguyễn Văn B là người thờ cúng ông bà và cũng ở trên phần đất tranh chấp này, ông B có đăng ký kê khai. Ông Nguyễn Văn B xác định căn nhà và phần đất tranh chấp là di sản của cha mẹ để lại, chưa chia cũng chưa lập di chúc nên được chia thừa kế theo pháp luật. Việc bà Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chia thừa kế căn nhà sau căn nhà số 05 (nay là số 125) mà không chia thừa kế phần đất gắn liền với căn nhà có diện tích 46,6 m^2 (thực đo 39,4 m^2) là trái với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn B nên ông Nguyễn Văn B yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với căn nhà sau căn nhà số 5 (nay là số 125) cùng diện tích đất 46,6 m^2 (thực đo 39,4 m^2) thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho ông B và các đồng thừa kế là bà Nguyễn Thị Ngọc Ch, bà Nguyễn Thị Kim H (kế thừa là bà Trần Thị Thu Ng), bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L. Ông Nguyễn Văn B yêu cầu được tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà gắn liền với đất, ông đồng ý hoàn trả giá trị theo phần cho các đồng thừa kế, đồng thời ông yêu cầu xem xét công sức gìn giữ, bảo quản, tu bổ nhà gắn liền với đất để dùng vào việc thờ cúng tương đương với một suất thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Ngọc P, bà Lê Thị Ngọc Ch: Thống nhất theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Trần Thị Thu Ng cùng có văn bản phúc đáp ngày 18/02/2020 trình bày ý kiến như sau: Thống nhất phần căn nhà và diện tích đất đang tranh chấp là di sản của cha mẹ là cụ Nguyễn Văn Ph (chết năm 1993) và cụ Lưu Thị G (chết năm 1995) để lại và các bà đồng ý giao suất thừa kế mà các bà được hưởng từ di sản của cha mẹ cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ch.

Tại bản án dân sự số 15/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Ch về việc yêu cầu chia thừa kế nhà sau của căn nhà số 05 (số mới 125) tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 39,4 m^2 thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 01 (theo tư liệu năm 1998) tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Trần Thị Thu Ng và bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc đồng ý để cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ch hưởng phần di sản thừa kế.

Xác định căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G. Giá trị di sản được xác định là 126.524.690 đồng, mỗi phần thừa kế được hưởng là 18.074.955 đồng (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng*) (126.524.690 đồng : 7).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch được quyền sở hữu căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Phần diện tích đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa 30, 31 có số đo 2,4 m, 0,7 m, 4,0 m.

Phía Tây giáp thửa 20, 34 có số đo 5,0 m, 1,4 m.

Phía Nam giáp thửa 69 có số đo 5,5 m.

Phía Bắc giáp thửa 21 có số đo 6,5 m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo Công văn 602/VPĐKĐĐ-KTĐT ngày 06/12/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh bút lục 224).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghĩa vụ về tài chính để làm thủ tục xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích và tứ cận theo quyết định của bản án này.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B một phần di sản thừa kế và công sức gìn giữ, tôn tạo, quản lý di sản với số tiền là 36.149.910 đồng (*Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười đồng*) (18.074.955 đồng x 2).

Buộc anh Nguyễn Ngọc P, anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Ngọc Ch giao lại căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ch quản lý sử dụng. Anh Nguyễn Ngọc Q, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Ngọc P và chị Lê Thị Ngọc Ch được quyền lưu cư trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, chi phí thẩm định, định giá tài sản tranh chấp và án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 01/8/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn B kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh, chấp nhận yêu cầu để ông tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà phía sau căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4m2 thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) tọa lạc

đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, và đồng ý hoàn trả giá trị theo phần cho các đồng thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà để thờ cúng Ông, Bà.

- Luật sư của nguyên đơn đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tòa sơ thẩm xác định căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (nay là số 125) gắn liền với diện tích 46,4 m^2 (Thực đo 39,4 m^2) thửa số 34, tờ bản đồ số 01 (theo tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là di sản của cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G. Cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G chết không để lại di chúc nên di sản trên sẽ được chia thừa kế theo quy định của pháp luật là phù hợp với nhận định bản án dân sự phúc thẩm số 160/2011/DS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2011 của tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời xác định quyền thừa kế, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế theo quy định tại các Điều 609, 611, 612, 613 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Theo biên bản định giá ngày 16 tháng 11 năm 2017 thì Tổng giá trị di sản của cụ cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G để lại là 126.524.690 đồng, được chia đều cho 07 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần là 18.074.955 đồng; Tòa sơ thẩm nhận định phía bị đơn ông Nguyễn Văn B có công gìn giữ, tôn tạo quản lý di sản nên được hưởng 02 kỷ phần bằng 36.149.910 đồng là phù hợp.

[3]. Xét kháng cáo phía bị đơn ông Nguyễn Văn B, thấy rằng:

Hiện tại nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ch đang ở trên nhà số 125 và căn nhà đang yêu cầu chia thừa kế là căn nhà sau căn nhà số 125 giáp với căn nhà mà bà Ch đang ở; Các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Trần Thị Thu Ng, bà Nguyễn Thị Kim L thống nhất cho bà Ch suất thừa kế được hưởng nên nguyên đơn được hưởng hơn 70% giá trị khối di sản thừa kế; Mặc khác, bị đơn cũng có nhà, đất và đang sinh sống tại thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Nên Tòa sơ thẩm giao phần di sản nhà và đất cho bà Ch quản lý, sử dụng là có cơ sở.

Phía bị đơn ông Nguyễn Văn B kháng cáo đề nghị được chia hiện vật để được tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà, trong khi bị đơn đã có nhà, đất riêng tại nơi khác là không hợp lý.

[4]. Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, thấy rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ y án sơ thẩm là phù hợp.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[6]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Ch về việc yêu cầu chia thừa kế nhà sau của căn nhà số 05 (số mới 125) tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu chia thừa kế diện tích đất 39,4 m^2 thuộc thửa số 34, tờ bản đồ số 01 (theo tư liệu năm 1998) tọa lạc tại đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Ngọc Th, bà Trần Thị Thu Ng và bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc đồng ý để cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ch hưởng phần di sản thừa kế.

Xác định căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Ph và cụ Lưu Thị G. Giá trị di sản được xác định là 126.524.690 đồng, mỗi phần thừa kế được hưởng là 18.074.955 đồng (*Mười tám triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng*) (126.524.690 đồng : 7).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch được quyền sở hữu căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Phần diện tích đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa 30, 31 có số đo 2,4 m, 0,7 m, 4,0 m.

Phía Tây giáp thửa 20, 34 có số đo 5,0 m, 1,4 m.

Phía Nam giáp thửa 69 có số đo 5,5 m.

Phía Bắc giáp thửa 21 có số đo 6,5 m.

(Có sơ đồ khu đất kèm theo Công văn 602/VPĐKĐĐ-KTĐT ngày 06/12/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; bút lục 224).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghĩa vụ về tài chính để làm thủ tục xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích và tứ cận theo quyết định của bản án này.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B một phần di sản thừa kế và công sức gìn giữ, tôn tạo, quản lý di sản với số tiền là 36.149.910 đồng (*Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười đồng*) (18.074.955 đồng x 2).

Buộc ông Nguyễn Ngọc P, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D và bà Lê Thị Ngọc Ch giao lại căn nhà phía sau của căn nhà số 05 (số mới 125) và diện tích đất 39,4 m^2 (gắn liền với căn nhà phía sau căn nhà số 05) thửa số 34, tờ bản đồ số 1 (tư liệu năm 1998) đường T, Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ch quản lý sử dụng. Ông Nguyễn Ngọc Q, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Ngọc P và bà Lê Thị Ngọc Ch được quyền lưu cư trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo ông Nguyễn Văn B được miễn.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Trà Vinh (1);
– VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
– Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3), 20b (PMT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết